



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LE THI NGOC SUONG
Last Middle First

Current Address Tập đoàn 5 ấp Phước Lợi B xã Phước Hòa Vĩnh Long

Date of Birth 5-1-1944 Place of Birth Vĩnh Long

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN DINH DIEN
NGHIET

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 5/75 To DEATH DATE: 6/77

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Viet Nam . 4 - 8 - 89 .

Hình Gõ:
Bà Khúc Minh Thọ.

Hình Bà Bôi là một góa phụ của
một Sĩ Quan . Chồng tôi đi học Cai tạo
và đã chết như tôi là trưê bày đưa
tho một cho chúng trưê nhân dân .
Mà hôm nay tôi kên theo, Gõ của
Bà. như Bà giúp đỡ cho mẹ con tôi,
và tôi cũng không biết có được như
hỏi chính phủ đã thỏa mãn không?

Chưa bà . Tôi đã Gõ một
mơy hỏi báo của Thái Lan với Mỹ
thỉnh không thấy . Hôm nay tôi về Saigon
và tìm gặp lại một Sĩ Quan dưới quyền
chồng tôi . Sĩ Trưê Sùng Nguyên Đinh Nguyên
K.B.C 68/406914 Chưê Trưê Ban Kế Hoạch
cho tôi một lần duyệt định hôm nay tôi
kên kên theo đã Gõ đến Bà . Mơy Bà
có Gõ giúp đỡ cho mẹ con tôi . Để các
cháu chớ vào lãnh sách đi cuối năm

89. Chúa Bơ. với hai bàn tay tôi, tôi sống
hết sức mình, nuôi dạy các con. thì tôi thấy
nguyên - Hai đứa con gái dân làng An
chúng tôi đã đó toàn phần cách này 4. năm
Nơi theo chỉ đó của - những các cháu vẫn
lên này - tôi nói vậy chắc đã là luôn.
Và tôi cũng mong này, và được hết Bà sẽ
tiếp đón. Tôi sẽ thấy thấy ngày đó chắc
là vui lắm.

Tôi mong sự giúp đỡ của Bà và Kinhi, chắc
Bà đời nào sức khỏe. sẽ giúp đỡ chúng
tôi. Mong lời báo của Bà

Trân trọng.

John

Lê Đình Diên.

Như Danh Học Sĩ

D.C. Lê Đình Diên.

51 Đường Nam Dương.

Phước

thị xã Bình Long.

Cần Long.

Trình gửi: Chương trình ODP

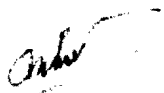
Hình thừa quý vị. Tôi là một góa phụ Lê Thị Ngọc Hồng sinh năm 1944 tại an Vĩnh Long. ngụ cấp Quốc lộ B. Cấp dân 5 xã Phước Hậu, thị xã Vĩnh Long. Quốc hội chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ Việt Nam cho những người trong diện cải tạo ra đi. Tôi đạt kết hôn và hy vọng gia đình tôi sẽ được chấp nhận sang Hoa Kỳ.

Tôi xin trình bày về gia đình tôi: Ông tôi là một sĩ quan thú y. Chủ tịch khóa 20^B ra trường vào tháng 12 - 1965 khi ra trường được chia về Tổng tham mưu, và được đi học quân báo tại trường Cây Mau, học xong về Tổng tham mưu, và được chia qua bộ xây dựng học, và được chuyển về ban thường vụ hội đồng nông thôn tỉnh bình định số quân 60/406.947. Cho đến ngày 26-3-1975 thì vợ chồng tôi phải về sàigon vì vùng hai chiến thuật bị bao vây. Đến 30-4-1975 chồng tôi đi trình diện cải tạo theo mệnh lệnh của ban quản trị quân ở huyện Saigon. Chồng tôi vào trại cải tạo ngày 6-5-1975 và cũng từ đây tôi phải về ở với cha mẹ ruột ở Vĩnh Long. Tôi đi về chỗ sanh sản. Đến ngày 13-5-1975 tôi sanh được một bé gái được 15 ngày thì đẻ cho em ruột tôi mười hôm. Tôi có thời gian nghỉ tạo điều kiện nuôi chồng con. Thời gian thẩm thoát thời qua được 2 năm 1 tháng 12 ngày thì được 1 tin vô cùng đau xót là chồng tôi chết trong trại cải tạo ngày 18-06-1977 chồng tôi được 37 tuổi và tôi mới 33 tuổi. Tôi phải nuôi một đàn con thơ, con đầu lòng tôi mới 8 tuổi con nhỏ nhất mới hơn mười mấy tháng, chồng tôi chết để lại cho tôi 6 con thơ, từ rưng 2 về tới 2 bán tay trắng trong một hoàn cảnh vô cùng tang tóc, mà tôi phải chấp nhận. Lúc nguyên vọng linh chồng tôi phó hồ cha tôi bình tâm để lo nuôi nấng dạy dỗ con thơ thì 1 số đầu tiên đến với tôi là con gái thứ 5 của tôi sinh năm 1972 bị bệnh chết. Tâm trí tôi lúc này như kẻ mất hồn, trong 1 năm mới 2 lần tang tóc là chồng và con (10-11-1977) nhưng tôi quyết tâm cố gắng hết sức mình để nuôi dưỡng bảo học mấy đứa còn lại cho nên người.

Thời gian và cuộc sống kéo dài con tôi lớn dần học hành đỗ đạt, tôi là niềm vui lớn của một người mẹ góa, trái ngược trái tim, con mình không còn cha và tương lai không biết về đâu, thì tôi luôn luôn nghĩ hướng về con tôi sẽ mồ côi mẹ nuôi lớn, qua ca phẫu thuật tôi được bình phục và ra viện ngày tháng 6 năm 1985 đó là một niềm vui lớn của tôi và con tôi. và tôi tiếp tục nuôi dạy con cho tới ngày hôm nay.

Trình mong chính phủ Hoa Kỳ và hội & nhân dân giúp mẹ con tôi được sang hòa kỳ sớm để lo tương lai cho các con tôi.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận tôi xin chân thành cảm ơn chính phủ và hội nhân dân.



góa phụ

(V.V) Lê Thị Ngọc Hồng



Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa V.N
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN
Thay Khai tử

Lê đình Diên sinh
KBC 1125
Số 60/406947

Tôi tên là Lê Thị Ngọc Sương
sinh năm 1944 tại Tân An, Tân Hưng (cũ)
nay ngụ tại ấp Phước Lợi B xã Phước
Thới xã Vĩnh Long.
Đầu tiên chồng tôi là Đại úy
Lê Đình Diên giáo sư biệt phái
trình diện cải tạo tại Vĩnh Long, chuyển
qua Quân Khu 9 Cần Thơ, đến rừng U.
Minh Vĩnh Thuận, trở về Quân Khu 9 Cần
Thơ, trở xuống huyện Cái Mây Năm Căn
Cà Mau. Ngày 31.05.1977 chồng tôi
được điều về đơn vị 18 hach Bà Thanh
để lao động.

Đến ngày 18.05.1977 chồng tôi bị chết
vì bệnh lúc 10 giờ đêm có sự chứng kiến
của những người cùng cải tạo. Được sự
chôn cất của đơn vị, khi tôi xuống có xin
khai tử cho chồng tôi, vì không có phương
tiện (ông Tú Trữ và ông Tú Khanh) trưởng
phó Trung tâm ở cách xa Trung đoàn,
vì đường xa xa xôi nên tôi bỏ qua luôn.
Đến hôm tôi lấy cốt chồng tôi về thì
được sự hướng dẫn của nhân dân là ông
Tú Trữ được chuyển công tác về Vĩnh Long.
Tôi đã gặp ông ở Sở Giao Thông Vận Tải
Vĩnh Long và ông đồng ý xác nhận cho
chồng tôi khai tử.

Nay tôi làm đơn này kính nhờ
địa phương xác nhận là tôi ở địa
phương để ông Tú Trữ xác nhận khai
tử cho chồng tôi.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận xin
chân thành biết ơn

Vĩnh Long 4.12.1987.

Xác nhận

Bà Lê Thị Ngọc Tường sinh năm
1944 Đảng ủy Thường trực cấp Huyện.
Lời B xã Phước Hòa xã.

Phước Hòa ngày 04.12.1987.

Tên U B N D xã

chức tịch

Đoàn Văn Đức

Chữ

Lê Thị Ngọc Tường

Xác nhận

Tôi Lê Quang Trí nguyên trước kia từ năm 1975 đến năm 1982
là trưởng Ban Cải tạo Trung đoàn 24 Thủ Đức g. Chuyên ngành
tháng 12/1982 hiện gửi cháu và phó Giám đốc trực sở GTVT
Cần Long, xác nhận trường hợp chết của chồng Bà Lê Thị Ngọc Tường
như sau.

- Lê Đình Duyên là đại uý ngay, Giáo sư biển phải có trình
diện Cao táo Rừng U minh đến ngày 31 thg 6 năm 1977 điều về
đôi 18 táo Ban thanh đề tiếp tục cải tạo đến ngày 18.6.1977
Lê Đình Duyên bị bệnh chết lúc 10 giờ đêm. Vậy tôi xác nhận
trường hợp chết của chồng Bà Lê Thị Ngọc Tường là sự thật in
hợp toàn chịu trách nhiệm về điều xác nhận trên.

Vĩnh Long ngày 7.12.1987

Xác nhận

- Chữ ký Phó Lê Quang Trí trưởng
Sở Thủ. Đ. Thủ, hiện đang là
Phó Tài Phó Giám đốc Sở GTVT g.



GIAM ĐỐC

Đoàn Văn Đức

Số : 429 /ĐD/TTĐH/KHCT
ĐD/N/CV/NNCB/4

TỈNH-TRƯỞNG TỈNH BÌNH-ĐỊNH
KIỂM THỊ-TRƯỞNG THỊ-XÃ QUI - NHƠN

-Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01 tháng 04 năm 1967, tu-
chỉnh do Luật số 001/74 ngày 22 tháng 01 năm 1974,.

-Chiếu Sắc-Lệnh số 394-TT/SL ngày 01 tháng 09 năm 1969 và các văn-
kiện kế tiếp nhất là Sắc-lệnh số 130-TT/SL ngày 18 tháng 02 năm 1974 ấn-
định thành-phần Chính-Phủ,

-Chiếu số 140/TT/Ho ngày 02 tháng 10 năm 1974 của Tổng-Thống
Việt-Nam Cộng-Hòa bổ nhiệm Đại-Tá TRẦN-ĐÌNH-VY giữ chức-vụ Tỉnh-Trưởng
Bình-định kiêm Thị-Trưởng Qui-Nhơn,

-Chiếu Nghị-định số 762/NĐ/ThT/TTPT ngày 27 tháng 09 năm 1973 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ cử Thiếu-tá NGUYỄN-ĐƠN-TUỆ giữ chức-vụ Trung-Tâm-Trưởng
Trung-Tâm Điều-Hợp Tỉnh Thị Bình-định/Qui-nhơn,

-Chiếu Nghị-định số 842-NĐ/ThT/ĐDPT ngày 24/08/1972 bổ-túc bởi Nghị-
định số 642/NĐ/PThT/TTPT ngày 10/07/1973 thành-lập các Trung-Tâm Điều-Hợp
TTPT Đô, Tỉnh, Thị.

-Chiếu Sắc-Lệnh số 092/SL/ThT/PC1 ngày 30 tháng 04 năm 1974 và Sắc-
lệnh số 093/SL/ThT/PC1 ngày 30 tháng 04 năm 1974 ấn định-tổ-chức Cơ-quan
Chánh-quyền Tỉnh, Quận và Thị-xã,

-Chiếu Nghị-định số 622/NĐ/ThT/ANPT ngày 08 tháng 08 năm 1974 ấn-địn-
tổ-chức và nhiệm vụ các TTDH/Tỉnh và Thị-xã,

-Chiếu Nghị định số 616/NĐ/ThT/ANPT ngày 08 tháng 08 năm 1974 và
Thông tư số 3270/PThT/ANPT/KBLG ấn-định điều-hành hệ thống Kiểm báo Lượng
gia,

-Chiếu đề-nghị của Trung-Tâm-Trưởng Trung-Tâm Điều-Hợp Tỉnh Bình-định

-Chiếu đề nghị của Chủ-sự Phòng Viên-Thông Tỉnh Thị,

-Chiếu nhu-cầu công-vụ,

Q U Y Ế T - Đ Ị N H

Điều 1 : Nay bổ nhiệm các Sĩ-quan, Công-chức sau đây giữ các chức-vụ
Trung-tâm-Phó, Trưởng-Ban và Trưởng Tiểu-Ban thuộc Trung-Tâm
Điều-Hợp Tỉnh Bình-định và Thị-xã Qui-Nhơn, :

-Đại-Ủy PHẠM-HỮU-LƯỢNG - Sq.42/145.359 chức-vụ Trung-Tâm-Phó kiêm nhiệm
Trưởng Ban Công-tác và Trưởng-toàn
Kiểm Báo Lượng gia.

-Đại-Ủy LÊ-ĐÌNH-ĐIÊN - 60/406.947 Trưởng Ban Kế-Hoạch Chương-Trình

-Trung-Ủy NGUYỄN-ĐÌNH-NGHIÊM 68/406.914 Trưởng Tiểu Ban Kế-hoạch

-Trung-Ủy NGUYỄN-VĂN-TÌNH - 65/436.546 Trưởng Tiểu-Ban Phát-Triển

-Trung-Ủy TÔ-HÙNG-THÀNH - 65/406.030 Trưởng Tiểu-Ban Phân-tách Báo cáo
và Lượng gia,

-Đại-Ủy NGUYỄN-HỒNG-CHÂU - 59/153.147 Trưởng Ban Hành-chánh Yểm trợ

-Đại-Ủy NGUYỄN-ĐƠN-ĐÀ - 65/200.044 Trưởng Ban Thị-tú kiêm Kiểm-Báo-
viên Lượng gia Thị-xã Qui-nhơn

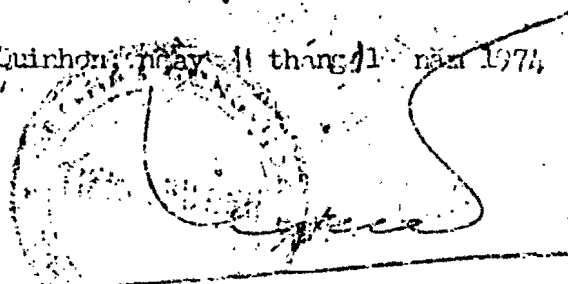
-Ông NGUYỄN-HỮU-THÀNH Phó Kiểm soát viên hạng 3 Trưởng-Ban Phối-hợp
Truyền tin.

Điều 2 : Việc quản-trị hành-chính, kinh-dông, thu-lao và phụ-cấp của Trung-Tâm-Trưởng, các chi-ty trên và tất cả nhân-viên thuộc Trung-Tâm Điều-Hợp được áp-dụng theo thể-Tô hiện hành.

Điều 3 : Các Ông Phó Tỉnh-trưởng, Phó Thị-trưởng, Phó-tá Hành-chánh, Trung-tâm-Trưởng Trung-Tâm Điều-Hợp Tỉnh, Trưởng-ty Công-vụ, Trưởng-ty Ngân-sách Kế-toán và Tiếp-liên Tỉnh Thị, Chủ-sỹ Phòng Viễn-thông Tỉnh Thị, chiếu nhiệm-vụ thi-hành Quyết-định này.

Quyết-định này có hiệu-lực kể từ ngày ký./-

Quinhon, ngày 11 tháng 11 năm 1974



NƠI NHẬN

- Các Ông Chủ-sỹ
(để thi-hành)

Phó-Tá TRẦN-ĐÌNH-VY

- Ông Phó Tỉnh-trưởng
- Ông Phó Thị-trưởng
- Ông Phó-tá Hành-chánh Tỉnh Thị
- Trung-Tâm-Trưởng TTDH Tỉnh Thị
- Trưởng ty Công-vụ Tỉnh
- Ty Ngân Kế Tiếp Tỉnh Thị
- Chủ-sỹ Phòng Viễn-thông Tỉnh Thị
- Các ty, Trung-tâm, BCH Đảng CCCC Tỉnh Thị

SAO KÍNH GỬI :

- Hội-Đồng ANPT TRUNG ƯƠNG
- Hội-Đồng ANPT Quân-khu 2
- Bộ Nội-Vụ
- Phủ Tổng Ủy Công-vụ
- BCH/Tiểu-Khu Định-định
(Kính tượng)
- Lưu (VT/CCCC - TTDH)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VINH - LONG

QUẬN: Châu-Thành

XÃ: Tân-An

Số hiệu: 6

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng LE - ĐÌNH - DIỆN
nghề-nghiep Quân-Nhân
sinh ngày một tháng tứ năm Một ngàn chín trăm bốn mươi (1940)
tại Xã Phước-Hiệp (Bình-Dinh)
cư-sở tại Xã Tân-An (Vinh-Long)
tạm-trú tại K.B.C. 406I

Tên, họ cha chồng Lê - Lương (sống) 52 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Lâm-Thị-Điều (sống) 50 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ LE - THỊ - NGỌC - SƯƠNG

nghề-nghiep Học sinh
sinh ngày năm tháng một năm Một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1944)
tại Xã Tân-An (Vinh-Long)
cư-sở tại Xã Tân-An (Vinh-Long)
tạm-trú tại Ấp Tân-Hưng Xã Tân-An

Tên, họ cha vợ Lê - Văn - Chính (sống) 51 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Đào - Thị - Sâm (sống) 56 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)
Ngày cưới ngày mười ba tháng một năm một ngàn chín
— Ngày cưới trên sáu mươi tám hồi tám giờ.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê ///
ngày /// tháng /// năm ////
tại /////

Trích y bốn chánh

Tân-An, ngày 15 tháng 6 năm 19-71

Ủy-Viên Hộ-Tịch,

MIỄN TRỊ-THỰC



NGUYỄN VĂN ĐỀ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

(VINHLONG)

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1944

(Année)

SỐ HIỆU 95

(Acte N°)

Án-thế vi khai sanh cho:

Lê-thị-Ngọc-Sương

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ngày 22.10.1954, Tòa VINHLONG, có yên một bản án ma đoạn phán quyết, chỉ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	văn như sau đây:
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Bởi các Lễ-rày:
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phan rằng: Lê-thị-Ngọc-Sương, phải
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	đ sanh trong năm một ngàn chín trăm
Cha làm nghề gì (Sa profession)	bốn mốt bốn (1944) 2....3....4...., tại
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Tân-An tỉnh VINHLONG, con chánh
Tên họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	thức của vợ chồng Lê-văn-Chính và
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Bà-thị-Sâm.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phan rằng bốn án này thế vi khai
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	sanh cho: Lê-thị-Ngọc-Sương và
	Nay cước:
	VINHLONG, ngày 23.12.1954
	Chánh Lục Sự,
	Đóng dấu và ký tên đọc không rõ.

Chúng tôi, Nguyễn-Thạch-Vân, Thẩm Phán

(Nous)

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme),

TUN.

Chánh-án Toà VINHLONG

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phùng-văn-Hợp

(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef du tribunal).

VINHLONG, ngày 09.03 1967

TUN.

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

5\$00

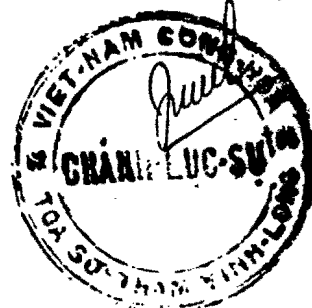
Giá tiền
(Coût)

Biên-lai số, 457/H/4

(Quittance N°)

VINHLONG, ngày 09.03 1967

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Xem tiếp trang sau

Lời cuối:

Do án nguyên đơn số: 382, ngày 7.6.1963, Tòa Sơ Thẩm VINHLONG
có tuyên một bản án mà đoạn phán quyết chủ văn như sau đây:

Bởi các lẽ ấy:

Truyền cho bổ túc bản án thế vì khai sanh cho: Lê-thị-Ngọc-Sởng, do Tòa VINHLONG tuyên ngày 22.10.1954 như sau:

- Nối khoản sanh năm 1944, dạy ghi thêm ngày và tháng thành
sanh ngày: 5 tháng 1 năm 1944!

VINHLONG, ngày 13 tháng 9 năm 1963

Chánh Lục Sự,

Đóng dấu và ký tên đọc không rõ.

Sao y bốn chính

VINHLONG, ngày 9.3.1967.

Chánh Lục Sự,

PHÙNG-VĂN HỢP

Wae

0012

0012
0012
0012
0012

KHAI SINH

Số hiệu 6271

Tên họ ấu nhi	LÊ-NGỌC DIỆU-UYÊN /
Phái :	NỮ /
Sinh ngày, tháng, năm :	Mười bốn, tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (14-10-1968) /
Tại :	Ấp Xuân-quang, Xã Qui-Nhơn, Tỉnh Bình định /
Tên họ Cha	Lê-dĩnh-Diên /
Tuổi :	Hai mươi tám tuổi /
Nghề nghiệp	Quân nhân /
Cư trú tại :	Ấp Xuân quang, xã Qui-nhơn, Tỉnh Bình-dịnh /
Tên họ Mẹ :	Lê-thị Ngọc Sương /
Tuổi :	Hai mươi bốn tuổi /
Nghề nghiệp :	Nội trợ /
Cư trú tại	Ấp Xuân quang, xã Qui-nhơn, tỉnh Bình định /
Vợ (chánh hay thứ) :	Chánh /
Tên họ người khai	Lê-dĩnh-Diên /
Tuổi :	Hai mươi tám tuổi /
Nghề nghiệp	Quân nhân /
Cư trú tại :	Ấp xuân quang, xã Qui-nhơn, tỉnh Bình định /
Ngày khai	Ngày hai mươi chín, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (29-10-1968) /
Tên họ người chứng thứ nhất	Trần Quý /
Tuổi :	Hai mươi hai tuổi /
Nghề nghiệp	Quân nhân /
Cư trú tại	Hội đồng XDNT Tỉnh Bình định /
Tên họ người chứng thứ nhì	Ngô-nguyên-Khoa /
Tuổi :	Hai mươi lăm tuổi /
Nghề nghiệp :	Quân nhân /
Cư trú tại :	Hội Đồng XDNT Bình định /

Bản tại nhà 15 LƯU-THÁI 254, Phan-bội-Châu - QUI-NHƠN

Làm tại Quinhơn, ngày 29 tháng 10 năm 1968

NGƯỜI-KHAI

NGƯỜI CHỨNG

Lê dĩnh Diên -ký tên-

Ký tên VÂN HÒA /

Trần Quý (ký tên)

Ngô nguyên khoa (ký tên)

PHỤNG-TRÍCH LỤC

Qui-Nhơn, ngày 17 tháng 8 năm 1973



KHAI SINH

Số hiệu 493

Tên họ đầu nhĩ :	LÊ NGỌC DIỄM THUY
Phối :	---
Sanh ngày, tháng, năm :	Mười lăm, tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi (15.1.1970)
Tại :	---
Tên họ Cha :	Ấp Nguyễn Lu, xã Qui-Mơn, Bình-Định
Tuổi :	Lê đình Diên
Nghề nghiệp :	Ba mươi tuổi
Cư trú tại :	Quân nhân
Tên họ Mẹ :	TRUNG-TÂM ĐIỀU-HỢP BẮT TỈNH BÌNH-ĐỊNH
Tuổi :	Lê thị Ngọc Sương
Nghề nghiệp :	Hai mươi sáu tuổi
Cư trú tại :	Hội-trợ
Vợ (chánh hay thứ) :	213 Võ Tánh Qui-Mơn
Tên họ người khai :	Chính
Tuổi :	Lê đình Diên
Nghề nghiệp :	Ba mươi tuổi
Cư trú tại :	Quân nhân
Ngày khai :	TRUNG-TÂM ĐIỀU-HỢP BẮT TỈNH BÌNH-ĐỊNH ngày hai mươi chín, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (29.1.1970)
Tên họ người chứng thứ nhất :	Nguyễn Văn Quang
Tuổi :	Hai mươi lăm tuổi
Nghề nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	---
Tên họ người chứng thứ nhì :	TRUNG-TÂM ĐIỀU-HỢP BẮT TỈNH BÌNH-ĐỊNH
Tuổi :	Trần Ủy
Nghề nghiệp :	Hai mươi bốn tuổi
Cư trú tại :	Quân nhân
	TRUNG-TÂM ĐIỀU-HỢP BẮT TỈNH BÌNH-ĐỊNH

BAN TÀI NHA IN LIÊN-THAI QUI-MƠN

Làm tại Qui-Mơn, ngày 29 tháng 1 năm 1970
Họ họ Nhân chứng

Người khai

Lê đình Diên

Ký tên Nguyễn Mậu

Nguyễn Văn Quang
Trần Ủy

PHUNG TRÍNH LỤC

CHỖ ĐÓNG CHỮ CỦA BAN QUẢN LÝ
CHỖ ĐÓNG CHỮ CỦA BAN QUẢN LÝ
CHỖ ĐÓNG CHỮ CỦA BAN QUẢN LÝ

ngày 28 tháng 1 năm 1970

Ủy-viên Hộ-Tịch

(Signature)

TRÍCH LỤC
KHAI SANH

Số hiệu 434

Tên họ ấu nhi:	LÊ DINH-NGOC-DUY
Phái:	Nam
Sinh ngày, tháng, năm:	Hai mươi mốt, tháng chín năm một nghìn chín trăm bảy mươi mốt. (21.09.1971)
Tại:	Qui-Nhon.
Tên họ Cha:	Lê Đình-Diên
Tuổi:	31 Tuổi
Nghề nghiệp:	Quân nhân
Cư trú tại:	KĐ.4.078
Tên họ Mẹ:	Lê Thị-Ngọc-Sương
Tuổi:	24 Tuổi
Nghề nghiệp:	Nội trợ
Cư trú tại:	Khu phố Trun-Phủ Thị Xã Qui-nhon.
Vợ (chánh hay thứ):	Chánh
Tên họ người khai:	Lê Đình-Diên
Tuổi:	31 Tuổi
Nghề nghiệp:	Quân nhân
Cư trú tại:	KĐ.4.078
Ngày khai:	Ngày năm tháng mười năm một nghìn chín trăm bảy mươi (05.10.1971)
Tên họ người chứng thứ nhất:	NGUYỄN ĐUỐC
Tuổi:	35 Tuổi
Nghề nghiệp:	Quân nhân
Cư trú tại:	KĐ.4.078
Tên họ người chứng thứ hai:	PHAN XUÂN-HOÀNG
Tuổi:	21 Tuổi
Nghề nghiệp:	Quân nhân
Cư trú tại:	KĐ.4262

Làm tại Qui-nhon, ngày 05 tháng 10 năm 1971

Hộ Lợi

Nhân Chứng

Người Khai
LÊ DINH-DIÊN
(Ký tên)

Ký tên NGUYỄN NHƯ-HÙNG

NGUYỄN ĐUỐC
PHAN XUÂN-HOÀNG
(Ký tên)

PHỤNG TRÍCH LỤC

Qui-nhon ngày 6 tháng 10 năm 1971

ỦY VIÊN HỘ-TRÍCH



(Handwritten signature)

NGUYỄN NHƯ-HÙNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh (Thị xã) _____

Quận Nhơn-Lĩnh

Xã (Phường) Trung-Châu

Số hiệu 98



Trích-Lục Bộ Khai Sanh

Lập ngày 19 tháng 4 năm 1974

Tên họ đứa trẻ :	<u>LÊ BÌNH HUỠNG-VŨ</u>
Con trai hay con gái :	<u>Trai</u>
Ngày sanh :	<u>Ngày hai, tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn (12.4.1974)</u>
Nơi sanh :	<u>Phường Trung-châu, thị-xã Qui-Nhơn</u>
Tên họ người cha :	<u>LÊ BÌNH DIỄN</u>
Tên họ người mẹ :	<u>LÊ THỊ NGỌC SƯƠNG</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú :	<u>Chánh</u>
Tên họ người đứng khai :	<u>LÊ BÌNH DIỄN</u>

MIỄN-PMI

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Trung-châu, ngày 19 tháng 4 năm 1974



Đại-Úy NGUYỄN-CẨM-MẬU

THẪY ĐỒI CHỖ Ở CÁI HỘ

Chuyển đến _____ Chuyển đến _____

Từ ngày _____ năm _____ Từ ngày _____ năm _____
Ký tên đồng dân _____ Ký tên đồng dân _____

Chuyển đến _____ Chuyển đến _____

Từ ngày _____ năm _____ Từ ngày _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Mẫu số _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 52

Họ và tên chủ hộ Kể Thị Ngọc Hương

Số nhà 50 Ngõ (hẻm) Tổ 4

Đường phố Bãi A Quận CAND Long Bình

Thị xã, quận Bình Nh

Thành Cần Long

Ngày 01 tháng 01 năm 1955
THỦ LƯU CÔNG AN
(Ký tên đồng dân, ghi rõ họ tên)

[Signature]

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỒ

Số	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Quê hương	Nơi ở hiện tại	Ngày nhập cảnh	Ngày thông tin	Ngày tháng năm	Ký tên đồng ý
(Số tự)	Tên thường gọi	Ngày sinh	Nơi sinh	Quê hương	Nơi ở hiện tại	Ngày nhập cảnh	Ngày thông tin	Ngày tháng năm	Ký tên đồng ý
1	Bà Nguyễn Thị Hương	1944	nữ	Phước	Phước	1964	1964		
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc	1918	nữ	Phước	Phước				
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc	1970	nữ	Phước	Phước				
4	Bà Nguyễn Thị Ngọc	1971	nữ	Phước	Phước				
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc	1974	nữ	Phước	Phước				

FROM: LÊ THỊ NGỌC SƯƠNG

Đoàn 5 - Ấp Phước Lợi B

Xã Phước Hải

Thị xã Vĩnh Long

Quận Cửu Long

VIETNAM

TO: Miss KHUẾ MINH THỊ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON

VA 22205 - 0635

U.S.A

AUG 23 1989

PAR AVION

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN - CƯỚC
QUÂN NHÂN

Số: 026205

Họ Tên: **LIÊ-DÌNH-DIÊN**
Chức vụ: **Đại-Úy**
Số quân: **60/406247**
Ngày, nơi sinh: **01-12-1920**
Tuy-Phước, Bình-Dịnh
Cha: **Liê-Iương**
Mẹ: **Liê-Thị-Điêu**



Ảnh 019659. Dấu vết hàng:

Tam nháng bên trên thân
trái sống mũi.

Số thẻ căn cước dân sự 05338136
Ngày, nơi cấp Qui Nhơn 07.11.70

KBC 4125 ngày 16.10.74

Cao : 1m 60

Loại máu : O Rh+

Đi.

Nh

Hiện tại

Kaudo



(VV) LÊ THỊ NGỌC SƯƠNG
Ấp Phước Hòa B, xã Phước Hòa
Thị xã Vĩnh Long, Cửu Long.

ĐC. L. Lạc

Lê Quý Vĩnh
Số 1 Trưng Nữ Vương, Phường 1
thị xã Vĩnh Long (Cửu Long)
Việt Nam.

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 30/8/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
X ODP/Date 1/2/89
____ Membership; Letter

BIG 5/24/88

Hô Sơ 122 huc - di 8-13-88.

Kê thi Ngoại ngữ
Lê Đình Diên

Chú
Computer